

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐĂNG KÝ ÔN CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH
THÁNG 04/2024 - CƠ SỞ CỬ CHI

STT	CƠ SỞ	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Nhóm ôn	Phòng	Thứ	Ngày ôn	Giờ	Giáo viên	Ghi chú
1	1	1223180008	Hồ Thị Thùy Linh	25/11/1988	01DS15B1	Nhóm 1	102	CN	21/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Cao Hoàng Khải	
2	1	1223240081	Lê Thị Tuyết Trang	25/02/1991	01DS15B1	Nhóm 1	102	CN	21/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Cao Hoàng Khải	
3	1	1223360252	Nguyễn Thiên Hà	16/12/2007	01DN15C1	Nhóm 1	102	CN	21/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Cao Hoàng Khải	
4	1	1223360217	Thân Thị Hoàng Phúc	11/03/2007	01DS15C1	Nhóm 1	102	CN	21/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Cao Hoàng Khải	
5	1	1223360289	Nguyễn Khánh Phương Uyên	07/10/2006	01DS15C1	Nhóm 1	102	CN	21/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Cao Hoàng Khải	
6	1	2223360110	Nguyễn Lê Minh Ny	25/12/2007	01DN15C1	Nhóm 1	102	CN	21/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Cao Hoàng Khải	
7	1	1223180003	Lê Thị Kim Ngà	09/09/1991	01DS15A2	Nhóm 1	102	CN	21/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Cao Hoàng Khải	
8	1	1223360245	Lâm Thị YẾN Chi	07/10/2007	01KT15C1	Nhóm 1	102	CN	21/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Cao Hoàng Khải	
9	1	1223240024	Nguyễn Thành Giang	25/06/1995	01DS15B1	Nhóm 1	102	CN	21/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Cao Hoàng Khải	
10	1	1223240029	Huỳnh Thị Thà	10/12/1994	01DS15B1	Nhóm 1	102	CN	21/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Cao Hoàng Khải	
11	1	1223240079	Phan Thị Thùy Nhung	30/01/1999	01MK15A1	Nhóm 1	102	CN	21/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Cao Hoàng Khải	
12	1	1223360118	Nguyễn Tuấn Khang	07/11/2007	01KT15C1	Nhóm 1	102	CN	21/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Cao Hoàng Khải	
13	1	1223360023	Phan Thị Quỳnh Như	26/09/2007	01DS15C1	Nhóm 1	102	CN	21/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Cao Hoàng Khải	
14	1	1223240041	Đỗ Vương Huy	26/04/2001	01DS15A2	Nhóm 1	102	CN	21/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Cao Hoàng Khải	
15	1	1223360163	Nguyễn Ngọc Phương Linh	13/07/2007	01DS15C1	Nhóm 1	102	CN	21/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Cao Hoàng Khải	
16	1	1223360249	Bùi Thị Phương Hoàn	03/05/2007	01DS15C1	Nhóm 1	102	CN	21/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Cao Hoàng Khải	
17	1	1213360033	Lưu Ngọc Tường Vy	05/11/2006	01DS14C1	Nhóm 1	102	CN	21/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Cao Hoàng Khải	
18	1	1213360034	Lưu Ngọc Khánh Vy	05/11/2006	01DS14C1	Nhóm 1	102	CN	21/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Cao Hoàng Khải	

STT	CƠ SỞ	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Nhóm ôn	Phòng	Thứ	Ngày ôn	Giờ	Giáo viên	Ghi chú
19	1	1223360290	Hồ Quốc Huy	19/01/2007	01DS15C1	Nhóm 1	102	CN	21/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Cao Hoàng Khải	
20	1	1223360210	Nguyễn Thị Thanh Diệu	31/10/2007	01DD15C1	Nhóm 1	102	CN	21/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Cao Hoàng Khải	
21	1	1223360032	Trương Nguyễn Thu Ngân	03/04/2007	01DS15C2	Nhóm 1	102	CN	21/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Cao Hoàng Khải	
22	1	1223240080	Lê Thị Ngọc Ánh	19/05/2004	01DN15A1	Nhóm 1	102	CN	21/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Cao Hoàng Khải	
23	1	1223240039	Trần Thị Thanh Thúy	12/01/1998	01KT15A1	Nhóm 1	102	CN	21/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Cao Hoàng Khải	
24	1	1213360115	Hứa Thị Kim Ngân	24/4/2006	01MK14C1	Nhóm 1	102	CN	21/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Cao Hoàng Khải	
25	1	1223360009	Lê Thanh Long	03/09/2003	01KT15C1	Nhóm 1	102	CN	21/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Cao Hoàng Khải	
26	1	1223240010	Đoàn Thu Ngân	15/07/2000	01DS15B1	Nhóm 1	102	CN	21/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Cao Hoàng Khải	
27	1	1203360149	Trần Văn Huy	08/03/2005	01TM13C1	Nhóm 1	102	CN	21/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Cao Hoàng Khải	
28	1	1223240022	Nguyễn Huỳnh Giang	20/10/2003	01DS15A2	Nhóm 1	102	CN	21/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Cao Hoàng Khải	
29	1	1223360038	Trần Tuyết Anh	20/09/2007	01DN15C1	Nhóm 1	102	CN	21/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Cao Hoàng Khải	
30	1	1223360067	Nguyễn Nho Trương Tiến	05/01/2007	01MK15C1	Nhóm 1	102	CN	21/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Cao Hoàng Khải	
31	1	1193360150	Nguyễn Ngọc Hải	19/11/2003	01DS12C1	Nhóm 1	102	CN	21/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Cao Hoàng Khải	
32	1	1223360141	Nguyễn Hữu Lộc	03/11/2007	01KT15C1	Nhóm 1	102	CN	21/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Cao Hoàng Khải	
33	1	1223360017	Lê Thị Kim Thoa	26/03/2001	02KT15E1	Nhóm 1	102	CN	21/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Cao Hoàng Khải	
34	1	1223180030	Bùi Lê Huỳnh Như	29/08/1991	01DS15B1	Nhóm 1	102	CN	21/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Cao Hoàng Khải	
35	1	1223360030	Phùng Gia Hân	26/04/2007	01DS15C1	Nhóm 1	102	CN	21/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Cao Hoàng Khải	
36	1	1223360271	Nguyễn Minh Cảnh	15/10/2006	01DD15C1	Nhóm 1	102	CN	21/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Cao Hoàng Khải	
37	1	1223360264	Phạm Bân Bân	03/11/2007	01DD15C1	Nhóm 1	102	CN	21/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Cao Hoàng Khải	
38	1	1223240091	Huỳnh Vương Bảo Phúc	06/05/2003	01MK15A1	Nhóm 1	102	CN	21/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Cao Hoàng Khải	
39	1	1223360272	Nguyễn Tuyết Hạnh	28/11/2006	01DH15C1	Nhóm 2	103	CN	14/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Nguyễn Thị Hằng	

STT	CƠ SỞ	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Nhóm ôn	Phòng	Thứ	Ngày ôn	Giờ	Giáo viên	Ghi chú
40	1	1223360244	Nguyễn Thị Thanh Nghi	04/08/2007	01DH15C1	Nhóm 2	103	CN	14/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Nguyễn Thị Hằng	
41	1	1223360233	Đỗ Trọng Tín	12/11/2007	01DH15C1	Nhóm 2	103	CN	14/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Nguyễn Thị Hằng	
42	1	1223360037	Nguyễn Tấn Lợi	21/12/2003	01DH15C1	Nhóm 2	103	CN	14/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Nguyễn Thị Hằng	
43	1	1223360204	Nguyễn Quốc Hưng Thịnh	03/08/2007	01PM15C1	Nhóm 2	103	CN	14/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Nguyễn Thị Hằng	
44	1	1223360053	Phạm Huỳnh Phương Thùy	12/02/2007	01DH15C1	Nhóm 2	103	CN	14/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Nguyễn Thị Hằng	
45	1	1223360058	Trần Gia Hân	30/10/2007	01DH15C1	Nhóm 2	103	CN	14/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Nguyễn Thị Hằng	
46	1	1223360112	Trịnh Hoàng Gia Bảo	19/08/2007	01PM15C1	Nhóm 2	103	CN	14/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Nguyễn Thị Hằng	
47	1	1223360240	Nguyễn Hoàng Anh	10/04/2007	01PM15C1	Nhóm 2	103	CN	14/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Nguyễn Thị Hằng	
48	1	1223360094	Nguyễn Thành Đạt	05/03/2007	01PM15C1	Nhóm 2	103	CN	14/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Nguyễn Thị Hằng	
49	1	1223360089	Nguyễn Võ Bình Sơn	21/10/2007	01PM15C1	Nhóm 2	103	CN	14/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Nguyễn Thị Hằng	
50	1	1223360079	Nguyễn Hoàng Mỹ	02/05/2007	01TM15C1	Nhóm 2	103	CN	14/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Nguyễn Thị Hằng	
51	1	1223360159	Giang Lê Quốc Đại	27/12/2007	01DH15C1	Nhóm 2	103	CN	14/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Nguyễn Thị Hằng	
52	1	1223360170	Trương Nguyễn Đăng Khoa	30/09/2007	01PM15C1	Nhóm 2	103	CN	14/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Nguyễn Thị Hằng	
53	1	1223360205	Nguyễn Hoàng Thuyền	29/08/2007	01PM15C1	Nhóm 2	103	CN	14/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Nguyễn Thị Hằng	
54	1	1223360136	Nguyễn Ngọc Hải Dương	21/07/2007	01PM15C1	Nhóm 2	103	CN	14/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Nguyễn Thị Hằng	
55	1	1223360270	Phan Kim Hoàng Phúc	07/01/2007	01PM15C1	Nhóm 2	103	CN	14/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Nguyễn Thị Hằng	
56	1	1223360273	Mai Thanh Trường	27/04/2007	01PM15C1	Nhóm 2	103	CN	14/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Nguyễn Thị Hằng	
57	1	1223360078	Mai Trung Kiên	08/11/2005	01PM15C1	Nhóm 2	103	CN	14/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Nguyễn Thị Hằng	
58	1	1223360168	Võ Minh Quân	10/06/2007	01PM15C1	Nhóm 2	103	CN	14/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Nguyễn Thị Hằng	
59	1	1223360248	Vũ Bùi Quốc Anh	02/05/2007	01PM15C1	Nhóm 2	103	CN	14/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Nguyễn Thị Hằng	
60	1	1223360258	Đỗ Kim Phúc	28/07/2006	01TM15C1	Nhóm 2	103	CN	14/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Nguyễn Thị Hằng	

STT	CƠ SỞ	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Nhóm ôn	Phòng	Thứ	Ngày ôn	Giờ	Giáo viên	Ghi chú
61	1	1223360219	Nguyễn Phạm Xuân Huy	30/03/2007	01DH15C1	Nhóm 2	103	CN	14/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Nguyễn Thị Hằng	
62	1	1223360209	Lâm Phúc Thịnh	01/03/2007	01PM15C1	Nhóm 2	103	CN	14/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Nguyễn Thị Hằng	
63	1	1223360120	Trịnh Hồng Ngọc	17/11/2007	01PM15C1	Nhóm 2	103	CN	14/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Nguyễn Thị Hằng	
64	1	1223360162	Nguyễn Hoàng Thái	25/07/2007	01PM15C1	Nhóm 2	103	CN	14/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Nguyễn Thị Hằng	
65	1	1203360159	Nguyễn Đặng Trung Bảo	27/12/2005	01TM14C1	Nhóm 2	103	CN	14/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Nguyễn Thị Hằng	
66	1	1223360173	Lê Huy Phong	10/05/2007	01DH15C1	Nhóm 2	103	CN	14/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Nguyễn Thị Hằng	
67	1	1223360070	Trần Đức Phi	17/06/2007	01PM15C1	Nhóm 2	103	CN	14/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Nguyễn Thị Hằng	
68	1	1223360122	Trần Minh Mẫn	28/02/2007	01PM15C1	Nhóm 2	103	CN	14/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Nguyễn Thị Hằng	
69	1	1223360292	Nguyễn Trần Gia Huy	01/12/2007	01DH15C1	Nhóm 2	103	CN	14/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Nguyễn Thị Hằng	
70	1	1213360083	Bùi Quốc Huy	27/7/2006	01TM14C1	Nhóm 2	103	CN	14/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Nguyễn Thị Hằng	
71	1	1223240014	Trần Nhật Tài	26/01/2002	01TM15C1	Nhóm 2	103	CN	14/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Nguyễn Thị Hằng	
72	1	1223360208	Nguyễn Thanh Phúc	04/10/2007	01TM15C1	Nhóm 2	103	CN	14/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Nguyễn Thị Hằng	
73	1	1223360182	Trần Quốc Dương	08/01/2007	01PM15C1	Nhóm 2	103	CN	14/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Nguyễn Thị Hằng	
74	1	1223360201	Nguyễn Văn Trường	21/11/2005	01PM15C1	Nhóm 2	103	CN	14/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Nguyễn Thị Hằng	
75	1	1223360101	Trần Hiếu	29/01/2007	01DN15C1	Nhóm 2	103	CN	14/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Nguyễn Thị Hằng	
76	1	1223360247	Phan Hoàng Anh Khoa	10/08/2007	01KT15C1	Nhóm 2	103	CN	14/04/2024	7h30-11h30 13h00-17h00	Nguyễn Thị Hằng	

TPHCM, Ngày 04 tháng 04 năm 2024
Phòng Đào Tạo